

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày: 18 – 11 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Duy Thanh, bà Hà Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1962; tại: tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; chỗ ở (không có đăng ký tạm trú): Buôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng H và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết), bị cáo có vợ là Trần Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị T - Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị T - Sinh năm: 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 20/4/2022, Nguyễn Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 77F1-6274 đi đến cửa hàng “T” do chị Huỳnh Thị T (sinh năm: 1990, trú tại: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk làm chủ) để mua túi nilon về ươm cây giống. Khi đến nơi, T không thấy chị T ở nhà nên đứng đợi trước cửa hàng. Trong lúc đợi thì T có nghe tiếng chuông điện thoại kêu ở trong phòng ngủ. T nghĩ là có người trong phòng ngủ nên đi vào để hỏi mua túi nilon, khi đi vào phòng ngủ, T gọi không thấy ai trả lời, T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2109 màu xanh đen của chị T để trên giường ngủ sáng đèn nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động này để mang về sử dụng. Sau đó, quan sát không thấy người, T lấy chiếc điện thoại di động trên bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài đứng đợi chị T về để mua túi nilon. Một lúc sau, chị T về và bán cho T 20.000đồng túi nilon. Sau khi mua túi nilon xong, T điều khiển xe mô tô mang theo chiếc điện thoại di động đã trộm cắp được về nhà ở buôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cất giấu tại một gốc bơ, cách căn nhà nơi T sinh sống khoảng 200m.

Chị Huỳnh Thị T sau khi bán túi nilon cho T xong thì vào trong phòng ngủ để lấy chiếc điện thoại sử dụng và phát hiện điện thoại di động của mình đã bị mất. Lúc này, chị T kiểm tra camera của gia đình trong khoảng thời gian chị đi khỏi nhà thì chỉ có T đến và đi vào bên trong cửa hàng rồi ra ngoài đứng đợi đến khi chị T về bán túi nilon nên chị T nghi ngờ T đã lấy trộm điện thoại di động của mình, chị T tìm đến nhà T để lấy lại chiếc điện thoại bị mất nhưng khi gặp thì T nói là không lấy trộm điện thoại. Vì vậy, chị đã trình báo sự việc cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐDGTS ngày 24/5/2022 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2109 màu xanh đen, tại thời điểm ngày 20/4/2022 trị giá: 3.800.000đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Cur M’gar, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cur M’gar, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cur M’gar đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T mức án 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/10/2022.

*** Các biện pháp tư pháp:**

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại cho chị Huỳnh Thị T 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2109 màu xanh - đen; trả lại cho bà Trần Thị T 01 xe mô tô biển số: 77F1-6274, nhãn hiệu ASTREA, màu sơn: Đen và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 77F1-6274, có số 0010354 mang tên Trần Thị T.

- Đối với 01 đĩa DVD-R màu vàng bên trong có lưu giữ một đoạn video liên quan đến vụ án trộm cắp xảy ra ngày 20/4/2022 tại Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là dữ liệu điện tử, cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T đã tác động gia đình bồi thường cho chị Huỳnh Thị T số tiền 1.000.000đồng và chị T không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 20/4/2022, tại nhà của chị Huỳnh Thị T ở Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V2109 màu xanh đen, trị giá: 3.800.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây tác động xấu đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật sẽ đều bị pháp luật trừng trị. Thêm vào đó, trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án. Tại địa phương, bị cáo sinh sống ở xã E, huyện C nhưng bị cáo không đăng ký hộ khẩu thường trú, không đăng ký tạm trú, Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại, Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2109 màu xanh - đen cho chị Huỳnh Thị Thúy là chủ sở hữu hợp pháp, trả lại 01 xe mô tô biển số: 77F1-6274, nhãn hiệu ASTREA, màu sơn: Đen và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 77F1-6274, có số 0010354 mang tên Trần Thị T, cho bà Trần Thị T là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng. Chị T và bà T đã nhận lại các tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.2] Đối với 01 đĩa DVD-R màu vàng bên trong có lưu giữ một đoạn video liên quan đến vụ án trộm cắp xảy ra ngày 20/4/2022 tại Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là dữ liệu điện tử, cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với bà Trần Thị T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 77F1-6274, việc bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi đến nhà của chị Huỳnh Thị T và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng Ngọc T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Ngọc T** 06 (Sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/10/2022.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Tuấn